

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 25 trang 106, 110, 111](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 25 Địa 12 trang 111](#)
3. [Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 25](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 12 Bài 25: Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

### *Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 25 trang 106, 110, 111*

#### **Trả lời câu hỏi Bài 25 trang 106 SGK Địa Lí 12**

Dựa vào bảng tóm tắt, đối chiếu với bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, bản đồ Nông nghiệp chung (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam), hãy trình bày các đặc điểm chủ yếu của một vùng nông nghiệp (ví dụ Đồng bằng sông Hồng).

#### **Trả lời:**

- a. Điều kiện sinh thái nông nghiệp: Đồng bằng châu thổ có nhiều ô trũng. Đất phù sa sông Hồng và phù sa sông Thái Bình. Có mùa đông lạnh.
- b. Điều kiện kinh tế - xã hội: Mật độ dân số cao nhất cả nước. Dân có kinh nghiệm thâm canh. Mạng lưới đô thị dày đặc; các thành phố lớn, tập trung công nghiệp chế biến. Quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá đang được đẩy mạnh.
- c. Trình độ thâm canh: khá cao, đầu tư nhiều lao động, áp dụng các giống mới, cao sản, công nghệ tiên bộ.
- d. Chuyên môn hoá sản xuất: Lúa cao sản, lúa có chất lượng cao. Cây thực phẩm, đặc biệt là các loại rau quả cao cấp. Cây ăn quả. Đay, cói. Lợn, bò sữa (ven thành phố lớn), gia cầm, nuôi thủy sản nước ngọt (ở các ô trũng), thủy sản mặn, lợ.

#### **Trả lời câu hỏi Bài 25 trang 110 SGK Địa Lí 12**

Đọc bảng 25.2 (SGK) theo hàng ngang, hãy nêu đặc điểm phân bố sản xuất lúa gạo và thủy sản nước ngọt; theo cột, hãy trình bày các sản phẩm nông nghiệp chuyên môn hoá của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long, xu hướng biến đổi trong sản xuất các sản phẩm này.

#### **Trả lời:**

- Theo hàng ngang

+ Lúa gạo: tập trung rất cao ở Đồng bằng sông Cửu Long, cao ở Đồng bằng sông Hồng, trung bình ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ, Trung du và miền núi Bắc Bộ, không đáng kể ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

+ Thủy sản nước ngọt: tập trung rất cao ở Đồng bằng sông Cửu Long, cao ở Đồng bằng sông Hồng, trung bình ở Đông Nam Bộ, Trung du và miền núi Bắc Bộ, không đáng kể ở Bắc Trung Bộ.

- Theo hàng dọc: Sản phẩm chuyên môn hoá và xu hướng biến động.

+ Đồng bằng sông Hồng: Lợn, cói (xu hướng biến động tăng), gia cầm, đậu tương (tăng mạnh), thủy sản nước ngọt (xu hướng biến động tăng), đay (xu hướng biến động giảm), lúa gạo.

+ Đồng bằng sông Cửu Long: Lúa gạo, gia cầm (xu hướng biến động tăng rất mạnh), thủy sản nước ngọt, dừa, lợn, đay, cói (tăng mạnh), mía.

### **Trả lời câu hỏi Bài 25 trang 111 SGK Địa Lí 12**

Quan sát hình 25 (SGK) và kiến thức đã học, hãy giải thích tại sao kinh tế trang trại lại rất phát triển ở Đồng bằng sông Cửu Long.

#### **Trả lời:**

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều điều kiện thuận lợi về:

- Đất đai và diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản (rộng, tập trung), rừng (ngập mặn, rừng tràm trên đất phèn...).

- Các chính sách phát triển, thị trường, kinh nghiệm sản xuất hàng hoá của dân cư.

### ***Giải bài tập SGK Bài 25 Địa 12 trang 111***

#### **Bài 1 trang 111 SGK Địa Lí 12**

**Hãy tìm sự khác nhau trong chuyện môn hoá nông nghiệp giữa:**

- Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên

- Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

Thử tìm cách giải thích nguyên nhân của sự khác nhau đó

#### **Lời giải:**

a, Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên

- Trung du và miền núi Bắc Bộ: phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc ôn đới và cận nhiệt (chè, trâu, sò, hòai...); cây đậu tương, thuốc lá; cây ăn quả, dược liệu; trâu, bò lấy thịt, sữa, lợn (trung du).

- Tây Nguyên: cà phê, chè, cao su, dâu tằm, hồ tiêu; bò thịt và bò sữa.

Sự khác nhau về các sản phẩm chuyên môn hoá bắt nguồn từ sự khác nhau về điều kiện phát triển nổi bật: Trung du và miền núi Bắc Bộ với khí hậu có một mùa đông lạnh thích hợp cho các cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt; đất feralit, nói riêng là đất đỏ đá vôi thuận lợi cho các cây đậu tương, thuốc lá... Tây Nguyên có đất đỏ badan diện tích rộng và khí hậu có tính cận xích đạo, nên thuận lợi cho trồng các cây công nghiệp nhiệt đới lâu năm; trên vùng núi cao, nhiệt độ hạ thấp có thể trồng chè. Chăn nuôi được phát triển cả ở hai vùng dựa trên các đồng cỏ và tác động của khí hậu.

b, Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Đồng bằng sông Hồng: lúa cao sản, lúa có chất lượng cao; cây thực phẩm, cây ăn quả; đay, cói; lợn, bò sữa, gia cầm, nuôi thủy sản nước ngọt, mặn, lợ.

- Đồng bằng sông Cửu Long: lúa, lúa có chất lượng cao; cây công nghiệp ngắn ngày; cây ăn quả nhiệt đới; thủy sản (đặc biệt là tôm); gia cầm (đặc biệt là vịt đàn).

- Nguyên nhân: Đồng bằng sông Hồng có trình độ thâm canh lúa cao; có mùa đông lạnh cho phép phát triển vụ đông; có nguồn thức ăn cho chăn nuôi từ các phụ phẩm của ngành trồng trọt; nhiều ao hồ, mặt nước, cửa sông... Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất rộng, trong đó diện tích đất phù sa ngọt tương đối lớn; khí hậu có tính cận xích đạo; diện tích mặt nước rộng, dọc bờ biển có nhiều bãi triều, nhiều cánh rừng ngập mặn...

## **Bài 2 trang 111 SGK Địa Lí 12**

Tại sao việc phát triển các vùng chuyên canh nông nghiệp kết hợp với công nghiệp chế biến lại có ý nghĩa rất quan trọng đối với tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn?

### **Lời giải:**

Trong nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, mặc dù kinh tế hộ đã mang lại nhiều thành tựu, nhưng do nguồn lực hạn chế nên kinh tế hộ gia đình khó có thể đưa nền nông nghiệp nước ta tiến lên sản xuất hàng hoá theo quy mô lớn.

Sự phát triển các vùng chuyên canh nông nghiệp kết hợp với công nghiệp chế biến có khả năng huy động các nguồn lực lớn hơn, làm gia tăng chất lượng sản phẩm nông nghiệp với quy mô lớn và trình độ cao hơn, thúc đẩy nông nghiệp tiến nhanh lên sản xuất hàng hoá, làm động lực cho tổ chức lãnh thổ nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

## **Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 25**

**1. Các nhân tố tác động tới tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta.**

- Sự tác động tổng hợp của nhiều nhân tố tự nhiên, kinh tế – xã hội, kĩ thuật, lịch sử ... lên các hoạt động nông nghiệp trên các vùng lãnh thổ khác nhau của nước ta là cơ sở cho tổ chức lãnh thổ nông nghiệp.
- Sự phân hóa các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tạo ra cái nền của sự phân hóa lãnh thổ nông nghiệp.
- Trong điều kiện của nền kinh tế tự cấp tự túc, sản xuất nhỏ thì sự phân hóa lãnh thổ nông nghiệp bị chi phối chủ yếu bởi các điều kiện tự nhiên. Khi nông nghiệp trở thành nền sản xuất hàng hóa, thì các nhân tố kinh tế – xã hội tác động rất mạnh, làm cho tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chuyên biến.

**2. Các vùng nông nghiệp ở nước ta.**

Vùng	Điều kiện sinh nông nghiệp	Điều kiện kinh tế - xã hội	Trình độ thâm canh	Chuyên môn hóa sản xuất
Trung du và miền núi Bắc Bộ	- Núi, cao nguyên, đồi thấp.	- Mật độ dân số tương đối thấp. Dân có kinh nghiệm sản xuất lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp.	- Nhìn chung trình độ thâm canh thấp, sản xuất theo kiểu quảng canh, đầu tư ít lao động và vật tư nông nghiệp. Ở vùng Trung du trình độ thâm canh đang được nâng cao.	- Cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (chè, trâu, hồi...) - Đậu tương, lạc, thuốc lá. - Cây ăn quả, cây dược liệu.
	- Đất feralit đỏ vàng, đất phù sa cổ bạc màu.	- Ở vùng trung du có các cơ sở công nghiệp chế biến. Điều kiện giao thông tương đối thuận lợi.	- Ở vùng núi còn nhiều khó khăn.	- Trâu, bò lấy thịt và sữa, lợn (Trung du)
Đồng bằng sông Hồng	- Đồng bằng châu thổ nhiều ô trũng.	- Dân có kinh nghiệm thâm canh lúa nước.	- Trình độ thâm canh khá cao, thâm đầu tư nhiều lao động.	- Lúa cao sản, lúa có chất lượng cao. - Cây thực phẩm, đặc biệt là các loại rau cao cấp. Cây ăn quả.
	- Đất phù sa sông Hồng Thái Bình.	- Áp dụng các giống mới, cao sản, công nghệ tiên bộ thị dày đặc: Các thành phố lớn tập trung công	- Mạng lưới đô thị dày đặc: Các thành phố lớn tập trung công	- Đay, cói. - Lợn, bò sữa (ven thành phố lớn), gia

	<p>ng nghiệp chế biến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa đang được đẩy mạnh.</li> </ul>	<p>cầm, nuôi thủy sản nước ngọt (ở các ô trũng), thủy sản nước mặn, nước lợ)</p>
Bắc Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng bằng hẹp, vùng đồi trước núi.</li> <li>- Dân có kinh nghiệm đấu tranh chính phục tự nhiên.</li> <li>- Đất phù sa, đất feralit (có cả đất badan).</li> <li>- Có một số đô thị vừa và nhỏ, thường xảy ra thiên tai biển. Có một số (bão, lụt), nạn cơ sở công cát bay, gió nghiệp chế biến.</li> <li>- Lào.</li> <li>- Đồng bằng hẹp khá màu mỡ.</li> <li>- Có nhiều thành phố, thị xã dọc vùng biển dải ven biển thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Dễ bị hạn hán về mùa khô.</li> <li>- Có nhiều dân tộc ít người còn tiến hành kiểu nông nghiệp cổ truyền.</li> <li>- Các cao nguyên badan rộng lớn, ở các độ cao khác nhau.</li> <li>- Có các nông trường.</li> <li>- Khí hậu phân ra hai mùa: mưa, khô rõ rệt. Thiếu nước về mùa khô</li> <li>- Công nghiệp chế biến còn yếu.</li> <li>- Điều kiện giao thông khá thuận lợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ thâm canh tương đối thấp: Nông nghiệp sử dụng nhiều lao động</li> <li>- Cây công nghiệp hàng năm (lạc, mía, thuốc lá...)</li> <li>- Cây công nghiệp lâu năm (cà phê, cao su...).</li> <li>- Trâu, bò lấy thịt; nuôi thủy sản nước mặn, nước lợ.</li> <li>- Cây công nghiệp hàng năm (mía, thuốc lá)</li> <li>- Cây công nghiệp lâu năm (dừa)</li> <li>- Lúa.</li> <li>- Bò thịt, lợn.</li> <li>- Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Cà phê, cao su, chè, dâu tằm, hồ tiêu.</li> <li>- Bò thịt và bò sữa.</li> </ul>
Duyên Hải Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ thâm canh cao. Sử dụng nhiều lao động và vật tư nông nghiệp.</li> </ul>	
Tây Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện giao thông vận tải thuận lợi.</li> </ul>	

Đông Nam Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vùng đất badan và đất phốt lớn, nằm xám phù sa cổ trong vùng kinh rộng lớn, khá tẻ trọng điểm bằng phẳng. phía Nam.</li> <li>- Các vùng - Tập trung nhiều trũng có khả cơ sở công năng nuôi nghiệp chế biến. trồng thủy sản.</li> <li>- Điều kiện giao</li> <li>- Thiếu nước thông vận tải về mùa khô. thuận lợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ thâm canh cao. Sản xuất hàng hóa, sử dụng nhiều máy móc, vật tư nông nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cây công nghiệp lâu năm ( cao su, cà phê, điều)</li> <li>- Cây công nghiệp ngắn ngày (đậu tương, mía)</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Bò sữa (ven thành phố lớn), gia cầm.</li> <li>- Lúa, lúa có chất lượng cao.</li> </ul>
Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dải phù sa ngọt, các vùng đất phèn, đất mặn.</li> <li>- Có thị trường rộng lớn là vùng Đông Nam Bộ.</li> <li>- Điều kiện giao thông vận tải thuận lợi.</li> <li>- Có mạng lưới đô thị vừa và nhỏ, có các cơ sở công nghiệp chế biến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ thâm canh cao. Sản xuất hàng hóa, sử dụng nhiều máy móc, vật tư nông nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây công nghiệp ngắn ngày (mía, đay, cói)</li> <li>- Cây ăn quả nhiệt đới.</li> <li>- Thủy sản (đặc biệt là tôm).</li> <li>- Gia cầm (đặc biệt là vịt đàn)</li> </ul>

### 3. Những thay đổi trong tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta.

#### a. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp của nước ta trong những năm qua thay đổi theo hai xu hướng chính:

- Tăng cường chuyên môn hóa sản xuất. Phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn đối với các sản phẩm nông nghiệp, chủ yếu.

-Đẩy mạnh đa dạng hóa nông nghiệp, đa dạng hóa kinh tế nông thôn.

#### b. Kinh tế trang trại có bước phát triển mới, thúc đẩy sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa:

- Kinh tế trang trại ở nước ta phát triển từ kinh tế hộ gia đình, nhưng từng bước đã đưa nông nghiệp thoát khỏi tình trạng tự cấp, tự túc lên sản xuất hàng hóa.

▶▶ **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** bài **Giải SGK Địa lí 12 Bài 25: Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp** chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí.